TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 31- 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Phạm Thị Hồng
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Jút.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bàn Văn T**, sinh năm 1995 tại Bắc K; Nơi ĐKNKTT: Bon Bu S, xã Quảng S, huyện Đắk G, tỉnh Đắk N; Nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn H, sinh năm 1973 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1976 (đã chết); vợ: Hà Thị P, sinh năm 2001; có 01 (một) con, sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2025 - có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Hoàng Ngọc T và ông Y'L - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đăk Nông - ông T có mặt, ông Y có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại*: Anh Y Kuaĩ H, sinh năm 1993; HKTT: Buôn Ê C, thị trấn Buôn T, huyện Krông A, tỉnh Đăk L; Chỗ ở hiện tại: Thôn Nam T, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đăk N - vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Anh Lê Văn G, sinh năm 1990; HKTT: Ấp Hội A, xã Hoà T, huyện Cầu K, tỉnh Trà V; Chỗ ở hiện tại: NL 3, nhà trọ Hoàng T, phường Thới H, thành phố Bến C, tỉnh Bình D - vắng mặt.
2. Anh Trần Ngọc Minh K, sinh năm 1991; HKTT và chỗ ở hiện tại: Khu phố An H, phường Hòa L, thành phố Bến C, tỉnh Bình D - vắng mặt.
3. Anh Sèn Quốc V, sinh năm 1996; HKTT: Tổ 3, xã Vinh Q, huyện Hoàng

Su P, tỉnh Hà G; Chỗ ở hiện tại: Thôn Nam T, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đắk N - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Văn T và anh Y Kuaĭ H cùng làm bảo vệ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Lộc Nam T, địa chỉ: thôn Nam T, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đăk N. Quá trình làm việc tại Công ty Lộc Nam T, T biết anh Y Kuaĭ H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 47L1 – 223.14, nhãn hiệu YAMAHA- EXCITER nên nảy sinh ý định trộm cắp xe của anh Y Kuaĭ H bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 28/12/2024 trong lúc sử dụng mạng xã hội Facebook T thấy có trang Facebook đăng tin mua, bán xe máy cũ và kèm theo số điện thoại, T nhập số điện thoại trên vào tài khoản Zalo của Trường thì hiện tên tài khoản là "Hồng S". Số điện thoại và tài khoản Zalo "Hồng S" là của anh Lê Văn G, T đã nhắn tin trao đổi và gửi hình ảnh xe mô tô của anh Y Kuaĭ H để bán xe cho anh G. Sau khi trao đổi anh G yêu cầu T phải đưa xe xuống ngã tư Hòa Lợi thuộc huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương để anh G xem xe và mua. Tối ngày 28/12/2024 T và anh Y Kuaĭ H ngủ tại phòng bảo vệ của Công ty, đến khoảng 01 giờ sáng ngày 29/12/2024 T lén dậy lấy chìa khóa xe và 01 ví (bóp) màu đen bên trong ví có 95.000đ (*chín mươi lăm ngàn đồng*), 01 Căn cước công dân của anh Y Kuaĭ H, 01 giấy đăng ký xe bản phô tô, 01 giấy mua bán xe để trên tủ sắt trong phòng bảo vệ rồi đi ra phía ngoài cạnh phòng bảo vệ lấy trộm xe mô tô của anh Y Kuaĭ H điều khiển xe đi xuống ngã tư Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi gần đến ngã tư Hòa Lợi, Trường liên lạc báo với anh G thì anh G nói T đứng chờ ở ngã tư Hòa Lợi, do lúc này anh G không có mặt tại thành phố Bến Cát nên đã nhờ anh Trần Ngọc Minh K ra kiểm tra xe và làm giấy tờ mua bán với T. Tại ngã tư Hòa Lợi, sau khi kiểm tra xe, anh K báo lại thông tin và gửi hình ảnh cho anh G thì anh G mua xe với giá 6.200.000đ *(sáu triệu hai trăm ngàn đồng)*, Trường đồng ý bán nên anh K và T viết giấy tờ mua bán xe, sau khi viết giấy mua bán xong anh G chuyển khoản số tiền 6.200.000đ (s*áu triệu hai trăm ngàn đồng)* vào số tài khoản 0968031490 mở tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của Bàn Văn T. Nhận được tiền, T giao xe mô tô trên cho anh K cùng 01 giấy đăng ký xe bản phô tô và 01 giấy mua bán xe của anh Y Kuaĭ H rồi đón xe đến quận 12, thành phố Hồ Chí Minh lẩn trốn. Đến ngày 11/01/2025 Trường bị Công an bắt tại phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền bán xe và số tiền trong ví anh Y Kuaĭ H, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô BKS: 47L1-223.14, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh xám, đã qua sử dụng;
- 01 ví da màu đen, phía trước bên phải mặt ngoài ghi chữ BOSS/LEATHER 100%, đã qua sử dụng;
- 01 Căn cước công dân mang tên Y Kuaĭ Hmŏk.
- 01 ĐTDĐ RedMi A2, màn hình cảm ứng, lưng vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 01/KL – HĐĐGTS, ngày 15/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút, kết luận:

- Không định giá đối với 01 ví da màu đen do tài sản đã sử dụng lâu, giá trị còn lại nhỏ, không đáng kể.

- 01 xe mô tô BKS: 47L1-223.14, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh xám có giá trị tại thời điểm bị xâm hại ngày 29/12/2024 là: **18.667.000đ** *(mười tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Ngày 15/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định trưng cầu giám định số 65/QĐ-ĐCSKT-MT giám định thiết bị điện tử khôi phục, trích xuất dữ liệu tin nhắn SMS, tin nhắn tin nhắn Zalo trong điện thoại di động (ĐTDĐ) RedMi A2, màn hình cảm ứng thu giữ của Bàn Văn T.

Tại công văn số 120/PC09, ngày 23/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông thông báo kết quả giám định như sau: Phục hồi, trích xuất được 01 tập tin có tổng dung lượng 2,2Gb được lưu trong 01 USB niêm phong trong bì thư.

Ngày 04/02/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút tiến hành kiểm tra 01 USB niêm phong trong bì thư kèm theo công văn số 120/PC09, ngày 23/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, không có nội dung liên quan đến thông tin tài sản do phạm tội mà có, khi trao đổi mua bán tài sản xe mô tô của Bàn Văn T.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Bàn Văn T từ 12 (*mười hai*) tháng đến 15 (*mười lăm*) tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra Quyết định xử lý vật chứng và quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại: Xe mô tô BKS: 47L1-223.14, 01 Căn cước công dân và 01 ví da cho anh Y Kuaĭ H; trả lại 01 ĐTDĐ RedMi A2 cho anh Sèn Quốc V là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Y Kuaĭ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn G không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn T: Ông Hoàng Ngọc T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm bào chữa như sau: Trước hết thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn hạn chế, kết hợp với 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối đáp với người bào chữa của bị cáo:

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn hạn chế theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Viện kiểm sát đồng ý với quan điểm của người bào chữa nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Đối với ý kiến đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp tại thời điểm ngày 29/12/2024 là 18.667.000 đồng cao hơn rất nhiều so với mức đầu khung hình phạt vì vậy đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với ý kiến trên, vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 29/12/2024 tại thôn Nam T, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đắk N, bị cáo Bàn Văn T đã có hành vi trộm cắp xe mô tô BKS: 47L1-223.14, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER của anh Y Kuaĭ Hmŏk trị giá 18.667.000 đồng và 95.000 đồng tiền mặt của anh Y Kuaĭ H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 18.762.000đ *(mười tám triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn đồng).*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản

thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử dụng một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Bàn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

...."1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn hạn chế do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

Quá trình điều tra đã làm rõ: Xe mô tô BKS: 47L1-223.14, 01 Căn cước công dân mang tên Y Kuaĭ H và 01 ví da là tài sản của anh Y Kuaĭ H; 01 ĐTDĐ RedMi A2 là tài sản của anh Sèn Quốc V giao cho Bàn Văn T quản lý, sử dụng, phục vụ công việc bảo vệ.

Ngày 10/02/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 113 và quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 114, trả lại: Xe mô tô BKS: 47L1-223.14, 01 Căn cước công dân mang tên Y Kuaĭ H và 01 ví da cho anh Y Kuaĭ H; trả lại 01 ĐTDĐ RedMi A2 cho anh Sèn Quốc V là các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên cần chấp nhận.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

Bị hại anh Y Kuaĭ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn G không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Những vấn đề khác của vụ án*: Đối với anh Lê Văn G và anh Trần Ngọc Minh K là người mua xe mô tô BKS: 47L1-223.14 của bị cáo Bàn Văn T vào ngày 29/12/2024. Do anh G và anh K không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Sèn Quốc V là người giao ĐTDĐ RedMi A2 cho cho bị cáo Bàn Văn T quản lý, sử dụng phục vụ công việc bảo vệ, ngày 28 và 29/12/2024 Bàn Văn

T sử dụng điện thoại trên làm phương tiện phạm tội, anh V không biết nên không có căn cứ xử lý.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2025.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Y Kuaĭ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn G không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự**.**

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra Quyết định xử lý vật chứng và quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại: Xe mô tô BKS: 47L1-223.14, 01 Căn cước công dân và 01 ví da cho anh Y Kuaĭ H; trả lại 01 ĐTDĐ RedMi A2 cho anh Sèn Quốc V là các chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bàn Văn T phải nộp 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo:

- Bị cáo Bàn Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người bị hại anh Y Kuaĭ H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ quan anh Lê Văn G, anh Trần Ngọc Minh K, anh Sèn Quốc V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND Tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh